

Số: 10 /BC-DHTN

Đắk Lắk, ngày 24 tháng 01 năm 2025

## BÁO CÁO

**Kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo  
và hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng ngành Sư phạm Ngữ Văn**  
(Sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng)

Thực hiện quy định tại Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; căn cứ vào kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, căn cứ kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng CTĐT Sư phạm Ngữ văn sau đánh giá ngoài và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; Khoa Sư phạm báo cáo kết quả kiểm định chất lượng chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng như sau:

### **1. Kết quả kiểm định chương trình đào tạo và kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng:**

Kết quả kiểm định: Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn được công nhận đạt chuẩn chất lượng từ ngày 23 tháng 11 năm 2023; mức điểm trung bình: 3,92, số tiêu chí đạt: 44 chiếm tỷ lệ 88%, tiêu chí có điểm cao nhất: 5 điểm, tiêu chí có điểm thấp nhất: 3 điểm.

Kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng: Khoa và Bộ môn chủ động cập nhật CTĐT dựa trên kết quả khảo sát các bên liên quan; mở rộng đối tượng lấy ý kiến về các phương pháp giảng dạy; có các chính sách khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT; xây dựng kế hoạch và thiết lập các chỉ số thực hiện chính (KPIs) về nghiên cứu khoa học của người học và đối sánh với CTĐT cùng ngành của các trường đại học khác tiếp tục tăng cường các hoạt động thực hành, trải nghiệm sư phạm cho người học; nêu rõ nhiệm vụ tự học của sinh viên, bổ sung các công cụ phù hợp để kiểm tra, đánh giá nội dung tự học của sinh

viên; tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập nhằm đáp ứng CDR của học phần; thực hiện đánh giá mức độ đạt CDR của CTĐT; xây dựng và sử dụng ma trận đề thi đối với các ngân hàng đề thi học phần và mỗi đề thi được sử dụng; tiếp tục hoàn thiện việc thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá kết quả học tập; thành lập bộ phận chuyên trách về việc hỗ trợ, tư vấn tâm lý học đường; thành lập thêm các câu lạc bộ.

## 2. Đề xuất, kiến nghị:

Nhà trường cần tổ chức tập huấn hướng dẫn GV thiết kế ma trận đề thi và lựa chọn các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp mức độ đạt được của các CDR, nhất là đối với CDR về kỹ năng và CDR về mức độ tự chủ, trách nhiệm;

Nhà trường cần ban hành quy định khối lượng công việc bằng các chỉ số cụ thể liên quan đến hoạt động PVCD của GV; bổ sung quy định về quản lý ĐTBĐ cán bộ, viên chức các yêu cầu về NH, đơn vị phụ trách phải có các báo cáo tổng kết khóa/lớp học và báo cáo đánh giá hiệu quả sau đào tạo;

Nhà trường cần xây dựng bộ tiêu chí có các chỉ số cụ thể đánh giá năng lực NV; tăng cường khảo sát ý kiến đội ngũ NV về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá công việc KPIs;

Tăng cường vai trò các giảng viên và sự hỗ trợ của các phòng, ban chức năng trong hoạt động nghiên cứu khoa học cho sinh viên;

Nâng cấp phần mềm hỗ trợ trong công tác quản lý, giám sát quá trình học tập và quá trình rèn luyện của SV; Nâng cấp hệ thống máy tính, kết nối wifi; lắp điều hoà, bổ trang thiết bị hiện đại cho phòng đọc thư viện; xây dựng thư viện điện tử, bổ sung nguồn học liệu còn thiếu, tăng cường kết nối với hệ thống thư viện ngoài trường, số hóa tài liệu, trang bị máy tính cấu hình cao hơn với phần mềm chuyên dụng để quản lý và điều hành các hoạt động Thư viện, phòng thực hành tiếng Anh và nâng cấp trang thiết bị ngành đào tạo, văn phòng Bộ môn...

Nơi nhận:

- HDBĐCLGD (để biết);
- Ban Giám hiệu (để biết);
- Các đơn vị (để biết)
- Lưu: HCTH, QLCL.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG  
PGS-TS. Lê Đức Niêm



## KẾT QUẢ KIỂM ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM NGỮ VĂN VÀ HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG

(Kèm theo Báo cáo số 10/BC-ĐHTN, ngày 24 tháng 01 năm 2025)

### 1. Các hoạt động cải tiến đã thực hiện và kết quả

Tiêu chuẩn/Tiêu chí <i>(trình bày lần lượt theo các tiêu chuẩn và tiêu chí)</i>	Kết quả TĐG	Kết quả KĐCLGD <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Kết quả đạt được sau khi thực hiện CTNCC <i>(Đạt/Chưa đạt; mức)</i>	Nội dung cần cải tiến chất lượng theo khuyến nghị của Đoàn ĐGN và Hội đồng KĐCLGD	Các hoạt động đã thực hiện và kết quả
<b>Tiêu chuẩn 1:</b> Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo					
Tiêu chí 1.1	5	4	5	Trong quá trình rà soát điều chỉnh CTĐT thời gian tới, Nhà trường cần khảo sát ý kiến của CBQL đầy đủ hơn, thường xuyên hơn, với số lượng đối tượng khảo sát lớn hơn, đặc biệt là từ phía NTD và cựu NH; Đồng thời nên xác định và diễn đạt mục tiêu CTĐT cô đọng hơn.	Nhà trường đã rà soát lại mục tiêu (MT) và chuẩn đầu ra (CDR) của Chương trình đào tạo vào cuối năm 2023; Trên cơ sở lấy ý kiến của CBQL, NTD và ý kiến của Cựu NH, Nhà trường đã cập nhật MT, CDR của CTĐT và cập nhật CT vào cuối năm 2023; Việc lấy ý kiến các bên liên quan được tiếp tục thực hiện trong năm 2024 và năm 2025.
Tiêu chí 1.2	5	4	5	Nhà trường/Khoa cần rà soát chỉnh sửa và cập nhật CDR của CTĐT. Khi xây dựng CDR cần chú ý sử dụng các động từ phù hợp để có thể đánh giá, đo lường mức độ đạt được của các CDR.	Dựa CDR của khung năng lực quốc gia, đã rà soát lại MT và CDR của CTĐT và đã điều chỉnh lại từ ngữ phù hợp với thang đo, cách đánh giá, đo lường mức độ đạt được các CDR trong CTĐT và ĐCCT.

				thực hiện việc tự học, tự NC và có PPKTĐG việc tự học, tự NC của NH.	
Tiêu chí 2.3	4	4	4	Nhà trường cần có giải pháp phù hợp hơn để mọi đối tượng, nhất là những đối tượng ngoài Trường có thể tiếp cận CTĐT và ĐCHP dễ dàng hơn.	
<b>Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học</b>					
Tiêu chí 3.1	5	4	4	Khoa/Bộ môn/GV cần thực hiện phân tích đối sánh về PPDH và PPKTĐG với các trường đại học có cùng chuyên ngành đào tạo để tham khảo và có thể cải tiến hiệu quả hơn.	
Tiêu chí 3.2	5	3	4	Khoa/Bộ môn/GV cần rà soát CĐR của một số HP trong CTĐT để xác định và mô tả CĐR phù hợp hơn, đảm bảo có thể đo lường đánh giá được dễ dàng; xác định rõ ràng hơn mức độ đóng góp của nội dung chương mục với CĐR của HP; đổi mới việc khảo sát với đa dạng đối tượng và số lượng khảo sát lớn hơn, thiết kế câu	Đã rà soát lại CĐR của các HP trong CTĐT và đã điều chỉnh lại đáp ứng CĐR của CTĐT, đã chú ý giải thích rõ hơn mức độ đóng góp của các MT của các HP trong ĐCCT và trong nội dung trong CTDH; Sự phân nhiệm về mức độ đóng góp của MT và CĐR của các HP và nội dung dạy học được xây dựng dựa trên sự chủ động, sự tham gia từ các GV, BM, Khoa.

Tiêu chí 4.1	5	4	4	Nhà trường/Khoa nên có kế hoạch phổ biến, giới thiệu Triết lý giáo dục với các hình thức đa dạng hơn; quan tâm nhiều hơn đến việc hướng dẫn, giải thích đầy đủ nội hàm của triết lý giáo dục tới các đơn vị và cá nhân ngoài Trường.	
Tiêu chí 4.2	5	4	4	Nhà trường, khoa SP cần thường xuyên tổ chức hội nghị, hội thảo tập huấn về các phương pháp dạy học tích cực đáp ứng CDR trong đó nên có phương pháp dạy học dự án (Project based learning) để phát huy tính chủ động và phát triển năng lực của SV. Khoa/Bộ môn/ GV cần rà soát và xác định lại các phương pháp dạy học tương thích với CDR được mô tả trong ĐCHP.	
Tiêu chí 4.3	5	3	4	Khoa/Bộ môn cần rà soát lại ĐCHP để bổ sung mô tả rõ hơn các hoạt động tự học/tự nghiên cứu nhằm thúc đẩy việc	Khoa và Bộ môn đã rà soát ĐCCT và cập nhật mô tả rõ về MT, CDR và các hoạt động học tập, đã chú ý nhiều hơn các hoạt động, các PP dạy học, cách đánh giá, kiểm tra HP nhằm tăng

Tiêu chí 5.2	5	4	4	Nhà trường cần bổ sung quy định về thời hạn thông báo điểm đánh giá quá trình của GV, nên tăng trọng số đánh giá quá trình của tất cả HP (tối thiểu 40%) để tạo động lực cho SV trong quá trình học tập và phù hợp với xu thế đánh giá KQHT hiện nay.
Tiêu chí 5.3	5	3	3	Nhà trường cần xây dựng hướng dẫn GV thiết kế ma trận đề thi và lựa chọn các phương pháp, công cụ KTĐG phù hợp mức độ đạt được của các CĐR, nhất là đối với CĐR về kỹ năng và CĐR về mức độ tự chủ, trách nhiệm; Cuối mỗi học kỳ, Khoa/Bộ môn/GV cần phân tích KQHT của SV, có đối sánh với các hình thức và PPKTĐG khác nhau để có minh chứng đảm bảo giá trị, độ tin cậy, khách quan của các hình thức và PPKTĐG đã thực hiện, làm cơ sở cải tiến phù hợp.
Tiêu chí 5.4	4	4	4	Nhà trường cần bổ sung thời hạn công bố kết quả đánh giá quá trình cho SV, quy định GV chấm phúc khảo bài thi không phải là GV chấm thi và vai trò của Phòng TTPC và Khoa phụ trách

Tiêu chí 6.3	4	4	4	<p>Nhà trường cần tăng cường chính sách thu hút hấp dẫn ứng viên có chức danh GS, PGS, có đạo đức và năng lực chuyên môn cao và có kinh nghiệm, uy tín trong NCKH để bổ nhiệm chức danh quản lý chuyên môn (giảng dạy, NCKH) làm nòng cốt cho Khoa/Bộ môn.</p>	
Tiêu chí 6.4	5	4	4	<p>Nhà trường cần hoàn thiện và ban hành văn bản quy định chi tiết về Bộ tiêu chí đánh giá năng lực của đội ngũ GV. Trong đó cần có các tiêu chí được xác định trọng số cụ thể để đánh giá năng lực (bao gồm cả tiêu chí đánh giá năng lực PVCD). Cần thực hiện tách biệt hoạt động đánh giá năng lực của GV với đánh giá, phân loại kết quả hoàn thành nhiệm vụ hằng năm để tạo thêm động lực thúc đẩy GV tích cực tự hoàn thiện năng lực chuyên môn đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn và định hướng phát triển của Trường/Khoa.</p>	

				tu, có chính sách khuyến khích, thúc đẩy GV của Khoa tham gia các đề tài, dự án cấp Bộ/Tỉnh, Nhà nước và liên kết quốc tế.
<b>Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên</b>				
Tiêu chí 7.1	4	4	4	<p>Trường cần ban hành các kế hoạch tổng thể dài hạn và hàng năm thực hiện việc quy hoạch đội ngũ NV.</p> <p>Trường cần tổng kết phân tích, đánh giá và đề ra các giải pháp thu hút, duy trì và nâng cao chất lượng ngũ NV theo đúng mục tiêu chiến lược đề ra.</p>
Tiêu chí 7.2	4	4	4	<p>Trường cần tổng kết đầy đủ theo định kỳ các ý kiến góp ý của CBLQ về tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm, điều chuyển để kịp thời bổ sung, cập nhật các tiêu chí phù hợp với yêu cầu phát triển mỗi thời kỳ.</p> <p>Trường cần xây dựng và áp dụng bộ chỉ số đánh giá công việc KPIs.</p>
Tiêu chí 7.3	4	4	4	Trường nên nghiên cứu xây



				<p>các báo cáo tổng kết khóa/lớp học và báo cáo đánh giá hiệu quả sau đào tạo.</p> <p>Trường cũng cần quan tâm tổ chức nhiều hơn các khóa đào tạo, bồi dưỡng NV hỗ trợ phát triển các kỹ năng cho NH xuất phát từ yêu cầu của CTĐT và đặc thù tâm lý, văn hóa vùng miền.</p>	
Tiêu chí 7.5	4	4	4	<p>Trường cần thường xuyên và đa dạng các hình thức khảo sát ý kiến NV phục vụ về việc quản trị theo kết quả công việc và thi đua khen thưởng.</p> <p>Khoa Sư phạm cần hướng dẫn NV của Khoa lập kế hoạch cá nhân đầy đủ các nội dung theo yêu cầu.</p>	
<b>Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học</b>					
Tiêu chí 8.1	5	4	4	<p>Nhà trường cần thực hiện các khảo sát về nhu cầu nguồn nhân lực, phân tích và dự báo về nguồn nhân lực, yêu cầu về chất lượng của nguồn nhân lực, đặc biệt nhu cầu về nhân lực các ngành đào tạo các tỉnh khu vực Tây</p>	

				<p>Trong quá trình xây dựng Đề án tuyển sinh, Nhà trường và Khoa Sư phạm cần quan tâm đến việc đối sánh KQHT của SV tuyển từ các phương thức khác nhau/tổ hợp môn khác nhau (ngay từ năm thứ nhất). Từ đó đưa ra các phân tích, đánh giá sự phù hợp, độ tin cậy của kết quả tuyển sinh và đưa ra được tiêu chí tuyển sinh phù hợp với đặc thù đào tạo của ngành. Cần xây dựng giải pháp cải tiến nếu thấy sự tương quan giữa các đối tượng tuyển sinh từ các phương thức khác nhau ở mức độ không cao.</p>	
Tiêu chí 8.3	4	4	4	<p>Nhà trường và Khoa Sư phạm cần tăng cường nghiên cứu rà soát quy trình, tăng cường giám sát sự tiến bộ của SV; quan tâm tới thống kê, phân tích và xử lý dữ liệu, từ đó có giải pháp nâng cao hiệu quả tư vấn, hỗ trợ SV để giảm tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp muộn hằng năm; cần nâng cấp phần mềm hỗ</p>	

				<p>các phòng học ở Nhà học số 2 còn thiếu; sớm triển khai xây dựng căng tin, dịch vụ tiện ích khác phục vụ SV; tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối với các NSDLĐ, hỗ trợ SV tìm việc làm phù hợp.</p>	
Tiêu chí 8.5	5	4	4	<p>Nhà trường cần tăng cường đầu tư lắp đặt điều hoà tại các phòng học ở khu nhà học; cần cải tạo, nâng cấp kí túc xá, đổi mới cách thức phục vụ, tạo sức hấp dẫn để thu hút NH lưu trú; xây dựng căng tin, bổ sung các dịch vụ tiện ích (nhà sách, dịch vụ photocopy, giải khát,...); cần quán triệt tinh thần, thái độ phục vụ của viên chức, người lao động trong Trung tâm hỗ trợ SV, Thư viện, tạo tâm lý thoải mái cho SV.</p>	
<b>Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị</b>					

				<p>đọc thân thiện thuận lợi cho bạn đọc; rà soát, điều chuyển, tuyển dụng, ĐTBĐ chuyên môn nghiệp vụ, bổ nhiệm các chức danh nghề nghiệp và quản lý viên chức chuyên ngành thư viện theo quy định của Nghị định 93/2020/NĐ-CP, ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư 02/2022/TT-BVHTTDL, ngày 01/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch và đặc biệt quan tâm đến Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học tại Thông tư 14/2023/TT-BGDĐT, ngày 17/7/2023 của Bộ trưởng Bộ GD&amp;ĐT.</p>	
Tiêu chí 9.3	5	4	4	<p>Khoa Sư phạm nên tổ chức khảo sát thu thập ý kiến phản hồi đánh giá của SV đối với các hoạt động của các phòng chuyên dành cho đào tạo và thực hành các kỹ năng sư phạm nhằm tiếp thu, cải tiến nâng cao hơn nữa chất lượng dạy và học các HP thực hành/kiến tập/thực tập tại Trung tâm kỹ năng sư phạm của CTĐT để phục vụ hoạt động đào tạo và nghiên cứu được hiệu quả</p>	

Tiêu chí 9.5	4	4	4	Nhà trường cần quan tâm đến hệ thống đi lại, sinh hoạt, học tập an toàn cho người khuyết tật.
<b>Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng</b>				
Tiêu chí 10.1	5	4	4	Trường/Khoa cần mở rộng phạm vi lấy ý kiến CBLQ, lấy ý kiến phản hồi của đội ngũ chuyên gia, GV cùng ngành đào tạo từ các trường đại học khác; chú trọng khảo sát nhu cầu đào tạo và yêu cầu về năng lực của NH sau tốt nghiệp làm cơ sở làm cơ sở thiết kế và phát triển CTĐT và CTDH.
Tiêu chí 10.2	5	4	4	Trường cần xây dựng, ban hành Quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành và đánh giá, cải tiến CTĐT đáp ứng yêu cầu của Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học.
Tiêu chí 10.3	5	4	4	Trường cần đánh giá quá trình dạy học của GV và đánh giá KQHT

				cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của Trường cho CTĐT.	
Tiêu chí 10.6	4	4	4	Xây dựng môi trường kết nối nhằm trao đổi thường xuyên, liên tục, kịp thời giữa thông tin phản hồi của CBLQ, cải tiến, nâng cao chất lượng, hiệu quả trong đào tạo, NCKH và PVCD. Triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược ĐBCL giai đoạn 2019-2024 và tầm nhìn đến năm 2030, thực hiện các hoạt động cải tiến, nâng cao chất lượng sau đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục.	
<b>Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra</b>					
Tiêu chí 11.1	4	4	4	Trường/Khoa cần thực hiện các giám sát, phân tích và quan trọng nhất là các dự báo tỉ lệ thôi học và tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn hiệu quả hơn để có biện pháp/giải pháp giảm tỉ lệ thôi học và tăng tỉ lệ SV tốt nghiệp hằng năm.	
Tiêu chí 11.2	4	4	4	Trường và Khoa cần rà soát, đánh giá lại những biện pháp giúp NH rút	

				NCKH của NH ngành SPNV và đối sánh với CTĐT cùng ngành của các trường đại học khác, làm cơ sở để định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động, từ đó có các đề xuất/đầu tư cho NCKH và triển khai các hoạt động giúp nâng cao số lượng và chất lượng NCKH nên chưa tạo động lực cho NH.
Tiêu chí 11.5	4	4	4	<p>Trường/Khoa cần có kế hoạch và triển khai đối sánh mức độ hài lòng giữa các năm và giữa các CTĐT ngoài trường cũng như phân tích kết quả khảo sát và đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng cũng như mức độ hài lòng của CBLQ.</p> <p>Định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của CBLQ.</p>

người học; nêu rõ nhiệm vụ tự học của sinh viên, thêm công cụ phù hợp để kiểm tra, đánh giá nội dung tự học của sinh viên			
Tăng cường tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn về phương pháp giảng dạy, học tập và đánh giá kết quả học tập nhằm đáp ứng CDR;	Bộ môn/Khoa	2025 - 2028	
<b>Tiêu chuẩn 5</b>			
Khoa/Bộ môn cần rà soát, điều chỉnh bổ sung phương pháp, hình thức đánh giá việc tự học/tự nghiên cứu của SV để phù hợp với nội dung và CDR của HP.	Bộ môn/Khoa	2025 - 2028	
Thực hiện đánh giá mức độ đạt CDR của CTĐT; xây dựng và sử dụng ma trận đề thi đối với các ngân hàng đề thi học phần và mỗi đề thi được sử dụng; tiếp tục hoàn thiện việc thiết kế và sử dụng rubric trong đánh giá kết quả học tập	Bộ môn/Khoa	1/2026-12/2026	
Nhà trường cần xây dựng hướng dẫn GV thiết kế ma trận đề thi và lựa chọn các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp mức độ đạt được của các CDR, nhất là đối với CDR về kỹ năng và CDR về mức độ tự chủ, trách nhiệm;	Khoa / Phòng QLCL	Hàng năm	
<b>Tiêu chuẩn 6</b>			
Xác định nội dung và khối lượng công việc bằng các chỉ số cụ thể liên quan đến hoạt động PVCD của GV	Khoa, Bộ môn, Phòng QLCL	2025 - 2028	
Xây dựng các hướng nghiên cứu, lựa chọn các đối tác hợp tác để đồng thực hiện các nhóm đề tài nghiên cứu các cấp	Khoa, Bộ môn, Phòng KH&QHQT	1/2026 - 12/2026	
<b>Tiêu chuẩn 7</b>			
Bổ sung Quy định về quản lý ĐTBĐ cán bộ, viên chức các yêu cầu về NH, đơn vị phụ trách phải có các báo cáo tổng kết khóa/lớp học và báo cáo đánh giá hiệu quả sau đào tạo	Khoa, Bộ môn, Phòng TCCB	1/2025 - 12/2026	
Xây dựng bộ tiêu chí có các chỉ số cụ thể đánh giá	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	1/2026-12/2026	



Bổ sung và cập nhật học liệu cho Thư viện, đầu tư thư viện điện tử, số hóa tài liệu; trang bị máy tính cấu hình cao hơn với phần mềm chuyên dụng để quản lý và điều hành các hoạt động Thư viện	Nhà trường, phòng CSVC, Thư viện	2025 - 2028	
Khảo sát mức độ hài lòng của người dùng đối với các phòng học	Bộ môn	I/2025-12/2025	
<b>Tiêu chuẩn 10</b>			
Khuyến khích giảng viên, người học tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học về phát triển CTĐT, chương trình dạy học, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập	Khoa, Bộ môn, Phòng QLCL, Phòng Đào tạo	2025 - 2028	
Điều chỉnh, bổ sung các các tiêu chí phù hợp, đánh giá đầy đủ quá trình dạy học, đánh giá kết quả học tập của người học và đánh giá chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm/thực hành, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	2025 - 2028	
<b>Tiêu chuẩn 11</b>			
Khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học với chính sách công nhận và khen thưởng phù hợp; xây dựng kế hoạch và thiết lập các chỉ số thực hiện chính (KPIs) về nghiên cứu khoa học của người học và đối sánh với CTĐT cùng ngành của các trường đại học khác	Khoa, Bộ môn, Phòng Đào tạo	2025 - 2028	
Triển khai đối sánh mức độ hài lòng giữa các năm và giữa các CTĐT trong và ngoài trường cũng như phân tích kết quả khảo sát và đề xuất các giải pháp khoa học, hợp lý để cải tiến chất lượng và mức độ hài lòng của các bên liên quan	Khoa, Bộ môn, Phòng KHQHQT	I/2026 – 12/2026	